

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày: 26-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Lược

2. Ông Vũ Văn Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bím Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bím Sơn tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bím Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 04/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Đinh Công T**, tên gọi khác: Xăm; sinh năm 1985, tại xã H, huyện H tỉnh T; nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Đinh Công T và bà Nguyễn Thị K; bị cáo có vợ là Lê Thị T và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 30/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “*Hủy hoại tài sản*” (Đã chấp hành xong bản án)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2023 đến ngày 18/3/2023 chuyển tạm giam Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung (Có mặt).

2. **Trần Ngọc Thảo O**; sinh năm 2001, tại TP H, tỉnh T; nơi cư trú: Số nhà 7/3/16, D, phường A, TP H, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần V và bà Cao Thị X; bị cáo có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2023 đến ngày 18/3/2023 chuyển tạm giam. Đến ngày 04/8/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Bảo lĩnh (Có mặt).

3. **Dương Thị Kim C**; sinh năm 2002, tại huyện T, tỉnh P; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Dương Thái H và bà Phan Thị H; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/8/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung (Có mặt).

4. Trương Văn Đ; sinh năm 1998, tại H, tỉnh N; nơi cư trú: Thôn T, xã Ninh T, huyện H, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trương Văn K và bà Lê Thị N (đã chết); bị cáo có vợ là Lê Phương L và 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2023 đến ngày 18/3/2023 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung (Có mặt).

- Người làm chứng:

1, Mai Tiên M, sinh năm 1989

Trú tại: thôn C, phường L, thị xã B, tỉnh T

2, Lê Thanh H, sinh năm 1978

Trú tại: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh T

3, Mai Thanh L, sinh năm 1982

Trú tại: khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh T

4, Nguyễn Thị T, sinh năm 2003

Trú tại: thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh T

5, Lê Thị Th, sinh năm 2001

Trú tại: thôn T, xã L, huyện T, tỉnh T

6, Mai Ngọc N, sinh năm 2000

Trú tại: thôn Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh T

7, Mai Thị N, sinh năm 2002

Trú tại: Khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh T

8, Trần Văn M, sinh năm 1990

Trú tại: khu phố 8, phường B, thị xã B, tỉnh T

9, Trần Quang H, sinh năm 2001

Trú tại: khu phố 5, phường Đ, thị xã B, tỉnh T

10, Bùi Thị V, sinh năm 1999

Trú tại: thôn Tuân C, xã Ninh T, huyện H, tỉnh N

11, Trương Công Đ, sinh năm 1992

Trú tại: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh N

- Người chứng kiến: Lê Quang H, sinh năm 1965

Trú tại: Khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh T

(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/3/2023, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thị xã Bỉm Sơn làm nhiệm vụ tại khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh T thì phát hiện tại khu nhà trọ của gia đình ông Mai Văn

H có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tiến hành kiểm tra tại phòng ngủ số 2 cạnh bếp có 09 (chín) đối tượng, gồm: Đinh Công T, Mai Tiến M, Lê Thanh H, Mai Thanh L, Nguyễn Trung K, Dương Thị Kim C, Trần Ngọc Thảo O, Lê Thị Th, Nguyễn Thị T có biểu hiện tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Tại đây, Đinh Công T khai nhận Thuyết là người trực tiếp đi mua ma túy của Trương Văn Đ, sinh năm 1998, trú tại huyện H, tỉnh N và chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho Đ số tiền là 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn Việt Nam đồng), là người lấy đĩa sứ, xào ke, dùng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn Việt Nam đồng) cuộn thành dạng ống hút để sử dụng. Sau đó sử dụng cho bản thân và tổ chức cho H, O, C và những người khác sử dụng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

*** Tài sản và vật chứng thu giữ:**

- *Thu giữ bên trong phòng ngủ số 2 cạnh bếp gồm:*

+ 01 thẻ sim Viettel, màu đỏ kích thước khoảng (6x9)cm, bên trên bề mặt thẻ có nhiều vết xước, có bám dính chất bột màu trắng thu tại vị trí phía dưới chiếc đệm cạnh cửa ra vào (niêm phong ký hiệu C1);

+ 01 bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng thu tại vị trí dưới nền nhà ở giữa hai chiếc đệm;

+ 01 đèn nháy hình hộp màu đen, trên bề mặt có dòng chữ “Laser Show System” kèm theo bộ nguồn thu tại vị trí sát tường cạnh bàn trang điểm;

+ 01 loa bluetooth màu xanh nước biển đường kính khoảng 30cm, bên trên có ký hiệu “Harman/kardon” màu trắng bạc.

- *Thu giữ điện thoại của các đối tượng:*

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro, màu ghi xám, mặt kính phía sau bị vỡ, bên trong lắp thẻ sim số 0366.322.893, đã qua sử dụng của Đinh Công T;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng, loại màn hình cảm ứng, bên trong lắp sim số 0788.333.268, màu xanh dương đã qua sử dụng của Mai Tiến M;

+ 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đen, bên trong lắp sim số 0947.418.468 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Realme màu xanh, bên trong lắp sim số 0918.531.142, đã qua sử dụng của Lê Thanh H;

+ 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong lắp sim số 0976.388.387, đã qua sử dụng của Nguyễn Trung K;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro, màu vàng, bên trong lắp sim số 0988.178.819, đã qua sử dụng của Mai Thanh L.

- *Thu giữ tại khu vực phòng bếp gồm:*

+ 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 30cm, dưới đáy đĩa có bám dính khói đen, trên bề mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng, thu tại vị trí dưới gầm bàn nấu ăn (niêm phong ký hiệu C1);

+ 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước khoảng (5x8)cm, bên trong có bám dính chất bột màu trắng tại vị trí trong thùng rác, để ở phía dưới bàn nấu ăn (niêm phong ký hiệu C1).

Cùng ngày 09/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Văn Đ và thu giữ các tài sản và vật chứng gồm:

- *Thu giữ tại phòng của Trương Văn Đ gồm:*

+ Tại vị trí trên giường ngủ của Điệp 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, bên trên bề mặt đĩa có chứa chất bột dạng tinh thể màu trắng; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn Việt Nam đồng), hai đầu ống được cố định bằng đầu điều lọc thuốc lá màu vàng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trương Văn Đ. Số chất bột dạng tinh thể màu trắng được thu bỏ vào trong túi nilon màu trắng, viền đỏ, kích thước khoảng (3x3)cm (niêm phong ký hiệu M1);

+ Tại vị trí ngăn kéo bàn trang điểm phòng ngủ của Đ 01 hộp giấy màu xanh trắng bên trong có 04 gói nhỏ ma túy đá và ma túy tổng hợp dạng kẹo, cụ thể: 01 túi nilon màu trắng viền đỏ, kích thước khoảng (4x6)cm, bên trong túi đựng chất bột màu trắng dạng tinh thể (niêm phong ký hiệu A1); 01 túi nilon màu trắng viền đỏ, kích thước (2x2)cm, bên trong túi đựng các cục tinh thể màu trắng (dạng đá) (niêm phong ký hiệu A2); 01 túi nilon màu trắng, viền xanh kích thước (2x3)cm bên trong đựng các cục chất bột màu nâu nhạt, không rõ hình thù (niêm phong ký hiệu A3); 01 túi nilon màu trắng, viền cam kích thước (5x7)cm bên trong đựng các cục chất bột màu hồng, không rõ hình thù (niêm phong ký hiệu A4).

- *Thu giữ tại phòng ngủ của Trương Công Đ (anh trai Đ):*

+ Tại vị trí trên giường ngủ của Đức 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, bên trên bề mặt đĩa có chứa chất bột dạng tinh thể màu trắng; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn Việt Nam đồng), hai đầu được cố định bằng đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV màu xanh thẫm bên trên có dòng chữ in hoa “LE DINH VAN”. Số chất bột dạng tinh thể màu trắng được thu bỏ vào trong túi nilon màu trắng, viền đỏ, kích thước khoảng (5x7)cm (niêm phong ký hiệu A2);

+ Tại vị trí ngăn kéo bàn máy tính thu giữ: 01 túi nilong màu trắng, viền đỏ kích thước (4x6)cm, bên trong túi có đựng các chất màu xanh và nâu nhạt không rõ hình thù (niêm phong ký hiệu M2);

+ Trong túi xách màu đen ở ngăn tủ đầu giường có 01 gói nhỏ hình chữ nhật được gói bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn Việt Nam đồng), kích thước gói (1,5x4)cm bên trong có chứa chất bột dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu B1).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu tím, bên trong lắp sim số 0966.048.963, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro màu xanh, màn hình và mặt kính sau bị vỡ, rạn nứt bên trong không có sim, đã qua sử dụng của Trương Văn Đ.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu xanh bị vỡ màn hình, bên trong lắp sim số 0921.592.222, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 8 plus màu vàng, mặt sau kính bị nứt vỡ, bên trong lắp sim số 0779.248.517, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh bên trong lắp sim số 0849.450.123, đã qua sử dụng và 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA WIGO màu trắng, BKS: 35A-151.10 của Trương Công Đ.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu ghi, xám bên trong lắp sim số 0968.787.465, đã qua sử dụng của Bùi Thị V.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra tiến hành đưa các đối tượng xét nghiệm ma túy nhanh thông qua nước tiểu tại Bệnh viện Đa Khoa thị xã Bim Sơn và Trung tâm y tế thị xã Bim Sơn, kết quả xác định: Đinh Công T, Trần Ngọc Thảo O, Dương Thị Kim C, Lê Thanh H, Nguyễn Trung K, Mai Thanh L và Trương Văn Đ dương tính với Methamphetamine (MET), còn lại Mai Tiến M, Lê Thị T, Nguyễn Thị N, Mai Ngọc Ng, Nguyễn Thị T, Trương Công Đ và Bùi Thị V âm tính với ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 1141/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy loại MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu thu gửi đi giám định của các đối tượng: Đinh Công T, Lê Thanh H, Nguyễn Trung K, Mai Thanh L, Dương Thị Kim C và Trần Ngọc Thảo O.

- Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Mai Tiến M gửi đến giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1073/KL-KTHS ngày 14/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

1. Thùng giấy ký hiệu C1:

- Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt thẻ sim Viettel màu đỏ kích thước khoảng (6x9)cm là ma túy, loại: Ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng viền đỏ kích thước khoảng (5x8)cm là ma túy, loại: Ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 30cm là ma túy, loại Ketamine.

2. Phong bì ký hiệu M1: 0,157g loại Ketamine.

3. Phong bì ký hiệu M2: 0,414g loại MDMA.

4. Phong bì ký hiệu B1: 0,090g loại Ketamine. (có tờ tiền 1.000 đồng)

5. Phong bì ký hiệu A1: 0,181g loại Ketamine.

6. Phong bì ký hiệu A2: 0,126g loại Ketamine.

7. Phong bì ký hiệu A3: 0,312g loại Ketamine.

8. Phong bì ký hiệu A4: 0,391g MDMA và 0,213g MDMA, tổng bằng: 0,604g MDMA.

Tại cơ quan điều tra Đinh Công T, Trần Ngọc Thảo O, Dương Thị Kim C và Trương Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 08/3/2023, sau khi Đinh Công T, Lê Thanh H và Nguyễn Trung K cùng ăn uống với nhau tại xã H, huyện H, tỉnh T xong thì T hỏi vay tiền của K và H với mục đích để đi thăm con và đi mua ma túy ketamine và kẹo (MDMA) để sử dụng. Do không có tiền mặt nên trên đường đi taxi về thị xã Bim Sơn, K đã chuyển qua tài khoản ngân hàng cho T số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), còn H chuyển khoản cho T là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Cả H và K không biết việc T mượn tiền để đi mua ma túy. Sau khi thăm con tại khu phố 4, phường Phú Sơn, thị xã Bim Sơn xong, T đi taxi ra nhà Trương Văn Đ để mua ma túy. Trên đường đi T đã gọi điện cho Đ thống nhất mua 2 chỉ Ketamine với giá 1.200.000 đồng/1 chỉ và 4 viên kẹo với giá 250.000 đồng /1 viên,

tổng số tiền là 3.400.000 đồng. Đ đồng ý nên đã nhấn tin số tiền và số tài khoản ngân hàng BIDV của Đ cho T. Sau đó, Thuyết đã chuyển vào số tài khoản Đ gửi 3.100.000 đồng và nợ lại 300.000 đồng. Khi nhận được tiền từ T chuyển khoản Đ đã bỏ 02 chỉ ketamine và 04 viên kẹo vào một túi nilon màu trắng để trước cổng nhà mình. Khi T đến trước nhà gọi điện thoại, Đ chỉ vị trí để gói ma túy và đứng trong sân nhìn thấy T cầm gói ma túy ra xe ô tô màu đen rồi đi.

Trên đường về thị xã Bim Sơn, T gọi cho M nói: *“Bạn có nhà không, tôi qua chơi tý”* mục đích mượn phòng trọ của M để tổ chức sử dụng ma túy, M trả lời *“Tôi đang đi liên hoan”*. Sau khi đến phòng trọ của M, T gặp M, T (người yêu của M) và L đang chuẩn bị đi ăn uống, còn H đang ngồi tại hè trước nhà. Mai Tiến M rủ T và H đi cùng nhưng T và H không đi mà ở lại phòng trọ của M, lúc này T nói với H *“vào phòng nằm anh”*, do đã uống nhiều rượu nên H đi cùng T vào phòng ngủ số 2 nằm ngủ dưới đệm còn T một mình ra khu bếp phía sau lấy đĩa sứ tại bàn bếp, bật bếp gas để hơi nóng đáy đĩa nhưng không được nên dùng bật lửa gas màu đỏ lấy tại phòng khách bật lửa hơi nóng đáy đĩa rồi đổ hết số ketamine đã mua được từ Đ ra đĩa và dùng thẻ sim màu đỏ lấy được tại bàn trang điểm bên trong phòng ngủ số 2 để xào ketamine, dùng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành ống hút (tẩu), hai đầu và ở giữa được cố định bằng các đầu tẩu thuốc lá, đồng thời lấy nước lọc đựng trong cốc nhựa màu trắng (dạng cốc dùng uống bia khoảng 300 - 500ml) để pha 2 viên kẹo, T đã một mình sử dụng một đường ketamine bằng hình thức dùng ống hút hít ketamine trên đĩa và sử dụng 2 viên kẹo bằng hình thức uống. T dùng điện thoại của mình kết nối bluetooth với loa lấy tại phòng khách, tắt đèn sáng và bật chiếc đèn nháy của T mua từ trước trong phòng ngủ số 2.

Sau khi sử dụng ma túy xong, Đình Công T dùng điện thoại của mình gọi cho Trần Văn M (M M), để gọi nhân viên nữ đến phục vụ, T nói: *“Bạn ơi còn đĩa nào không cho tôi đưa sang phòng cũ của tôi đi làm”*. M đồng ý nên nói Trần Quang H gọi Trần Ngọc Thảo O đang ở trọ gần đó sang phòng M để đi làm. Sau khi đến nơi, O ngồi với H, còn T kẻ ma túy thành các đường nhỏ rồi mời H và O sử dụng. Sau khi cả ba người sử dụng xong một lúc, T nói với O: *“Dậy chơi tiếp đi em”*, O hiểu ý nên đã đứng dậy cầm đĩa sứ trên bàn trang điểm kẻ ma túy thành các đường nhỏ, O sử dụng một đường trước rồi đưa cho T sử dụng. Sau đó, T tiếp tục gọi điện cho M để gọi thêm một nhân viên nữ khác, M nói Huy gọi Dương Thị Kim C đang trọ gần đó đến phòng M để đi làm. Sau khi đến phòng M, O là người mở cửa cho C vào phòng ngủ số 2, T kẻ ma túy thành các đường nhỏ và đưa đĩa chứa ma túy mời C sử dụng. Sau đó, T nói với C ngồi với H còn O sang ngồi với T. Trong lúc C đang nằm nói chuyện và đám bốp vai cho H, do muốn sử dụng ma túy nên C đã đứng dậy đi lại bàn trang điểm lấy đĩa, kẻ thành 02 đường ma túy và tự sử dụng sau đó kẻ thêm 1 đường và bê đĩa cho H sử dụng. Khi H sử dụng xong C cầm đĩa đặt lại trên bàn trang điểm. Sau khi sử dụng xong T gọi điện thoại cho M nói: *“Bạn ơi uống rượu xong chưa về chơi với tôi”*, mục đích là rủ M về phòng để sử dụng ma túy cùng với mình, M trả lời: *“Tôi đang uống rượu chưa về được”*, rồi T tiếp tục gọi K, cũng với mục đích rủ K đến sử dụng ma túy. K đồng ý và nói: *“Tý nữa lên”*. Một lúc sau, K đến phòng, T kẻ ma túy và mời K sử dụng, sau khi sử dụng xong do phê nên K nằm xuống đệm cạnh T và H để nghe nhạc.

Khoảng gần 23 giờ cùng ngày, Mai Thanh L, M và T về đến phòng trọ. Sau khi về đến nơi, M và T về phòng trọ riêng của mình gần đó còn L vào phòng ngủ số 2 và nhìn thấy T, H, K, O và C đang nằm dưới đệm, trên đệm có một đĩa sứ màu trắng, trên bề mặt có ống hút và chất bột màu trắng, biết là ma túy ketamine nên L đã cầm ống hút và hít chất bột màu trắng rồi nằm xuống cạnh Kiên và Thuyết. Do quen biết với Vũ Văn T nên L gọi điện cho T, mục đích gọi nhân viên đến phòng M để phục vụ L và mang cho L cuộn giấy vệ sinh. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, Vũ Văn T chở Nguyễn Thị T đến phòng M và điện thoại cho L ra đón. Trong lúc L và T ngồi nói chuyện với nhau, T nhìn thấy một đĩa sứ màu trắng, trên bề mặt có thể sim màu đỏ và ống hút để trên đệm cạnh bàn trang điểm, trên đĩa sứ không thấy còn chất ma túy gì. Một lúc sau, do không thấy L nên M đi vào phòng ngủ số 2, M nhìn thấy T, H, K, L, C, O và T nằm, ngồi trên đệm, cạnh bàn trang điểm có đĩa sứ màu trắng, trên bề mặt có thể sim màu đỏ, thấy đĩa không còn ma túy, M ngồi tại ghế bàn trang điểm để chơi điện thoại. Sau đó, Lê Thị T vào phòng để tìm, gọi M về phòng trọ ngủ, nhìn thấy M đang ngồi tại bàn trang điểm, những người còn lại nằm và ngồi ở dưới đệm, có đĩa sứ màu trắng để dưới đệm cạnh bàn trang điểm trên bề mặt đĩa đã hết ma túy. Khoảng 15 phút sau, lực lượng Công an thị xã Bim Sơn đến kiểm tra phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Trương Văn Đ khai nhận toàn bộ số ma túy thu giữ tại phòng ngủ của Đ và của Đ ngày 09/3/2023 là của Đ (gồm ma túy dạng kẹo MDMA và Ketamine), việc Đ cất giấu ma túy ở nhà không có ai biết, Trương Công Đ và Bùi Thị V (bạn gái của Đ) vừa về đến nhà thì lực lượng công an đến tiến hành khám xét khẩn cấp.

Ngoài ra, Trương Văn Đ khai nhận ngoài lần bán ma túy cho Đinh Công T vào ngày 08/3/2023 thì còn tự thú khai báo về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đinh Công T vào ngày 04/3/2023, cụ thể như sau:

Ngày 04/3/2023, T gọi điện thoại cho Đ đặt mua 03 chỉ Ketamine giá 1.200.000 đồng/1 chỉ và 03 viên kẹo giá 250.000 đồng/1 viên, tổng số tiền là 4.350.000 đồng, Đ đồng ý nên T sử dụng tài khoản ngân hàng Vietinbank của mình chuyển khoản vào tài khoản BIDV của Đ đủ số tiền mua ma túy. Sau đó, T một mình bắt taxi ra nhà ở của Đ, khi gần tới nhà thì T xuống xe đi bộ tới trước cổng nhà Đ, Đ thấy T thì đứng trong nhà ném gói ma túy ra cho T lấy. Sau khi lấy được ma túy T đi taxi về nhà và đã sử dụng hết số ma túy trên cho bản thân.

Vật chứng của vụ án được chuyển tới Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật gồm:

- Toàn bộ số ma túy sau giám định, 01 thẻ sim Viettel màu đỏ kích thước khoảng (6x9)cm, 01 túi nilon màu trắng viền đỏ kích thước khoảng (5x8)cm, 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 30cm, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn Việt Nam đồng) được đựng trong 01 hộp giấy được dán kín niêm phong bởi các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và các chữ ký, chữ viết của Lê Minh T, Nguyễn Trần Đ, Phạm Huy H;

- 01 bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro, màu ghi xám, mặt kính phía sau bị vỡ, bên trong lắp thẻ sim số 0366.322.893, đã qua sử dụng của Đinh Công T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu tím, bên trong lắp sim số 0966.048.963, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro màu xanh, màn hình và mặt kính sau bị vỡ, rạn nứt bên trong không có sim, đã qua sử dụng của Trương Văn Đ;

- 01 hộp giấy màu xanh trắng;

- 02 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục;

- 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn Việt Nam đồng) được cuộn tròn thành hình ống hút, hai đầu cố định bằng giấy màu vàng.

- 01 thẻ ngân hàng BIDV ATM mang tên Lê Đình V.

- 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn Việt Nam đồng) được cuộn tròn thành hình ống hút, hai đầu cố định bằng giấy màu vàng;

- 01 CCCD mang tên Trương Văn Đ;

- 01 đèn led nháy hình hộp màu đen, trên bề mặt có dòng chữ “Laser Show System”, đã qua sử dụng;

- 01 loa bluetooth màu xanh dương, nhãn hiệu “Harman/kardon”, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSBS ngày 02/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Đinh Công T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Trần Ngọc Thảo O, Dương Thị Kim C về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Trương Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Đinh Công T, Trần Ngọc Thảo O và Dương Thị Kim C về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và Trương Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Đinh Công T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Trần Ngọc Thảo O từ 24 đến 30 tháng tù.

Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Dương Thị Kim C từ 24 đến 30 tháng tù.

Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt Trương Văn Đ từ 48 đến 54 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều không có công ăn việc làm ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động ghi chữ Iphone, màu ghi xám, mặt kính phía sau bị vỡ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động ghi chữ Iphone, màu tím, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động ghi chữ Iphone, màu xanh, màn hình và mặt kính sau bị vỡ, rạn nứt, đã qua sử dụng; Tiền VNĐ: 7.811.000 đồng (bảy triệu tám trăm mười một nghìn đồng); 01 đèn led nháy hình hộp màu đen, trên bề mặt có dòng chữ “Laser

Show System”, đã qua sử dụng; 01 loa bluetooth màu xanh dương, ghi chữ “Harman/kardon”, đã qua sử dụng;

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy sau giám định; 01 thẻ sim Viettel màu đỏ kích thước khoảng (6x9)cm; 01 túi nilon màu trắng viền đỏ kích thước khoảng (5x8)cm; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 30cm; 01 bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 02 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục; 01 hộp giấy màu xanh trắng; 01 thẻ ngân hàng BIDV ATM mang tên Lê Đình V.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho bị cáo Trương Văn Đ 01 CCCD mang tên Trương Văn Đ.

Về án phí: đề nghị buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, điều tra viên; VKSND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 00 giờ 30 phút ngày 09/3/2023, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thị xã Bỉm Sơn làm nhiệm vụ tại khu phố 3, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện, bắt quả tang tại phòng ngủ số 2 thuộc khu nhà trọ của gia đình ông Mai Văn H (đang cho Mai Tiến M thuê), Đinh Công T đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và các đối tượng Lê Thanh H, Trần Ngọc Thảo O và Dương Thị Kim C, Nguyễn Trung K, Mai Thanh L. Thu giữ các dụng cụ sử dụng tổ chức trái phép chất ma túy gồm: 01 chiếc đĩa sứ, 01 thẻ sim Viettel, 01 chiếc bật lửa gas, 01 chiếc đèn nháy, 01 chiếc loa bluetooth.

Đinh Công T là người chuẩn bị địa điểm, mua ma túy, trực tiếp xào ketamine, pha ma túy dạng kẹo (MDMA), chuẩn bị các công cụ, phương tiện khác để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đã tổ chức cho 05 người khác sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của Đinh Công T cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng (đối với 02 người trở lên) quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với Trần Ngọc Thảo O và Dương Thị Kim C trong quá trình sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài việc đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của bản thân, Trần Ngọc Thảo O còn có hành vi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của Đinh Công T và Dương Thị Kim C có hành vi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của Lê Thanh H nên hành vi của Trần Ngọc Thảo O và Dương Thị Kim C cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với Trương Văn Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy 02 lần cho Đinh Công T vào ngày 04/3/2023 và ngày 08/3/2023 và tàng trữ 1,018g MDMA và 0,866g Ketamine, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác để kiếm lợi. Tổng khối lượng hai chất ma túy trong vụ án tương đương 1,23g (*một phẩy hai ba gam*) MDMA hoặc 4,92g (*bốn phẩy chín hai gam*) Ketamine. Do đó, hành vi của Trương Văn Đ cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Birm Sơn truy tố các bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đinh Công T, Trần Ngọc Thảo O, Dương Thị Kim C và Trương Văn Đ đã nhận tội và khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là “*người phạm tội thành khẩn khai báo*”.

Ngoài ra, Đinh Công T có bố đẻ là thương binh và đã tác động tới gia đình nộp lại số tiền mua bán ma túy, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Trương Văn Đ đã tác động tới gia đình nộp lại số tiền mua bán ma túy, có ông nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến đồng thời Đ đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó nên được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trần Ngọc Thảo O và Dương Thị Kim C có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xác nhận của chính quyền địa phương nên các bị cáo O, C mỗi bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bị cáo T, O, C có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó T đã tổ chức cho 05 người khác sử dụng trái phép chất ma túy nên đã định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; O và C có hành vi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của một người nên hình phạt áp dụng theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Trương Văn Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy 02 lần cho Đinh Công T nên Đ phải chịu trách nhiệm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b

khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này hành vi của các bị cáo mang tính bột phát, giữa các bị cáo T, O và C không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể. Đinh Công T là người khởi xướng, rủ rê, người chịu trách nhiệm chi tiền mua ma túy, tìm địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy và bảo người gọi thêm O và C đến để phục vụ nên T có vai trò chính. Trần Ngọc Thảo O và Dương Thị Kim C là người cầm đĩa sứ trên bàn trang điểm kẻ ma túy thành các đường nhỏ, O đưa cho Thuyết sử dụng còn C đưa cho H sử dụng, vì thế O và C có vai trò sau và ngang nhau trong vụ án. Bị cáo O đến trước và có thời gian ở trong phòng phục vụ cho việc sử dụng ma túy nhiều hơn Chi nên O phải chịu mức hình phạt cao hơn so với C.

Đối với hành vi bán ma túy của Đ cho T, O và C không biết nên không đồng phạm với Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Vì vậy, HĐXX xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo đã thực hiện và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX cần xem xét đến vai trò nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

Đối với bị cáo Trương Văn Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 là đã tác động tới gia đình nộp lại số tiền mua bán ma túy, có ông nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến đồng thời Đ đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó nên áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Các vật chứng cơ quan điều tra thu giữ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bim Sơn chuyển đến Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn để bảo quản gồm:

01 điện thoại di động ghi chữ Iphone, màu ghi xám, mặt kính phía sau bị vỡ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động ghi chữ Iphone, màu tím, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động ghi chữ Iphone, màu xanh, màn hình và mặt kính sau bị vỡ, rạn nứt, đã qua sử dụng; 01 đèn led nháy hình hộp màu đen, trên bề mặt có dòng chữ “Laser Show System”, đã qua sử dụng; 01 loa bluetooth màu xanh dương, ghi chữ “Harman/kardon”, đã qua sử dụng; số tiền 61.000 đồng (sáu mươi một nghìn đồng) là công cụ dùng vào việc phạm tội vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng do người nhà của của Đinh Công T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên lai số AA/2021/0008111 ngày 20/9/2023 và số tiền 7.450.000 đồng do người nhà của Trương Văn Đ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên lai số AA/2021/0008112 ngày 22/9/2023: đây là tiền do phạm tội

mà có nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 01 thẻ sim Viettel màu đỏ kích thước khoảng (6x9)cm; 01 túi nilon màu trắng viền đỏ kích thước khoảng (5x8)cm; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 30cm; 01 bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 02 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục; 01 hộp giấy màu xanh trắng; 01 thẻ ngân hàng BIDV ATM mang tên Lê Đình V là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng vì vậy áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Trương Văn Đ 01 CCCD mang tên Trương Văn Đ theo điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS vì không liên quan đến vụ án.

[7] Về những vấn đề khác:

- Đối với Lê Thanh H, Nguyễn Trung K là người cho Thuyết vay tiền để đi mua ma túy về sử dụng nhưng H, K không biết mục đích T vay tiền để làm gì. Mặc dù, được bị can T rủ đến phòng trọ của Mai Tiến M để sử dụng ma túy và khi được bị can T kể và đưa đĩa chứa ma túy cho để sử dụng, H và K đã đồng ý và sử dụng Ketamine. Đối với Mai Thanh L, không được T rủ sử dụng ma túy nhưng sau khi về đến phòng trọ của M, vào phòng ngủ số 2, L nhìn thấy mọi người nằm trên đệm và có đĩa sứ màu trắng trên bề mặt có chất bột màu trắng, do trước đây đã từng sử dụng ma túy Ketamine nên L biết rõ là đang sử dụng ma túy nên đã tự mình cầm ống hút, hít chất bột màu trắng trên đĩa rồi ngồi ra đệm. Việc gọi Nguyễn Thị T đến để phục vụ là tự L thực hiện. Các đối tượng này không có hành vi đồng phạm với T về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và không có hành vi đưa trái phép chất ma túy vào trong cơ thể của người khác. Do vậy, hành vi của H, K, L không cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Công an thị xã Bim Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ba đối tượng trên về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 23 nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, hình thức phạt tiền mỗi đối tượng là 1.500.000 đồng là phù hợp.

- Đối với Mai Tiến M là người đứng tên thuê nhà trọ nơi T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 08/3/2023, kết quả điều tra xác định phòng trọ này trước đây do T và người yêu là D thuê để ở chung nhưng sau đó chia tay đã trả lại cho ông Mai Văn H (chủ dãy trọ) nên M đã thuê lại với giá 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng) để cho nhân viên phục vụ phòng hát ở và sinh hoạt, nhưng T và một số người bạn của M thường xuyên đến đây chơi, ăn uống, đồng thời gọi nhân viên đi hát. Tại thời điểm xảy ra vụ việc, bản thân M không biết T đến mượn phòng trọ mục đích để sử dụng ma túy. Sau khi liên hoan về, mặc dù M đã vào phòng nhìn thấy toàn bộ nội dung vụ việc, M nhìn thấy trên đĩa sứ không còn ma túy nên chỉ ngồi tại ghế bàn trang điểm để chơi điện thoại. M cùng với T đã thuê phòng trọ riêng ở cạnh, thỉnh thoảng sang chơi bảo nhân viên đi làm và nấu cơm

ăn tại đây. Tiến hành giám định mẫu nước tiểu của Mai Tiến M kết quả dương tính với Ketamine, theo lời khai của M đã một mình sử dụng ketamine trước đó mấy ngày nhưng không có lời khai, tài liệu khác chứng minh M sử dụng ma túy vào thời điểm trên nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với M. Cơ quan điều tra chuyển tài liệu có liên quan đến Công an thị xã Bim Sơn đề nghị xử lý hành chính M theo quy định của pháp luật. Công an thị xã Bim Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 23 nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng là phù hợp.

- Đối với hành vi mua ma túy về sử dụng của T ngày 04/3/2023, do T đã sử dụng hết nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với T. Công an thị xã Bim Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 23 nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng là phù hợp.

- Đối với Lê Thị T và Nguyễn Thị T, tuy có mặt khi bắt quả tang, nhưng cả hai không tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và không sử dụng ma túy, bản thân có kết quả xét nghiệm âm tính nên không xử lý hình sự hoặc hành chính đối với T và T là phù hợp.

- Đối với Trần Văn M là người làm theo yêu cầu của T là điều nhân viên gồm O và C sang phòng trọ của M để phục vụ T. Tuy nhiên, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh Trần Văn M biết việc T gọi nhân viên để phục vụ việc sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với M.

- Đối với Trương Công Đ và Bùi Thị V (bạn gái của Đ) vừa về đến nhà thì lực lượng công an đến tiến hành khám xét khẩn cấp. Đ và V không biết việc Trương Văn Đ tàng trữ ma túy tại nhà ở để sử dụng và bán, quá trình xét nghiệm cả hai có kết quả âm tính nên nên không có căn cứ xử lý đối với Đ và V.

- Đối với ông Mai Văn H là chủ nhà trọ, có hợp đồng cho Mai Tiến M thuê nhà trọ để ở, đây là nhà trọ độc lập, ông Hoạt không ở cùng. Quá trình các đối tượng tới phòng M chơi và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì ông H không biết, nên không có căn cứ xử lý đối với ông H.

- Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Trương Văn Đ: qua xác minh tại Công an phường Lò Đức, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội không xác định được đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Đ nên không đủ căn cứ xác minh làm rõ để xử lý trong vụ án này.

- Đối với các tài sản thu giữ khác gồm:

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Wigo, màu trắng, BKS: 35A-151.10, đã xác định rõ nguồn gốc, chủ sở hữu và không có liên quan tới vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện chủ sở hữu là công ty TNHH Minh Long và anh Trương Công Đ như thế là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu xanh bị vỡ màn hình, bên trong lắp thẻ sim 0921.592.222; 01 điện thoại di động Iphone 8 plus màu vàng, bên trong lắp thẻ sim 0779.248.517, mặt sau kính bị nứt vỡ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh bên trong lắp sim 0849.450.123 của Trương Công Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu ghi, xám bên trong lắp sim 0968.787.465 của Bùi Thị V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng, bên trong lắp sim 0788.333.268, màu xanh dương đã qua sử dụng của Mai Tiến M; 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đen, bên trong gắn thẻ sim 0947.418.468, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Realme màu xanh, bên trong có gắn sim 0918531142, đã qua sử dụng đều của Lê Thanh H; 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong lắp thẻ sim 0976.388.387, đã qua sử dụng của Nguyễn Trung K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro, màu vàng, bên trong có lắp thẻ sim 0988.178.819, đã qua sử dụng của Mai Thanh L. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại, xác định không có nội dung, tài liệu liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hoặc các hành vi phạm tội khác nên cơ quan điều tra ra quyết định trả lại các điện thoại trên cho chủ sở hữu và người được uỷ quyền theo quy định. Như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo được kháng cáo bản án theo điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Đinh Công T;

Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Trần Ngọc Thảo O và Dương Thị Kim C;

Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Trương Văn Đ.

*** Tuyên bố:**

Các bị cáo Đinh Công T, Trần Ngọc Thảo O, Dương Thị Kim C đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Bị cáo Trương Văn Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

*** Xử phạt:**

Đinh Công T 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2023.

Trần Ngọc Thảo O 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2023 đến ngày 04/8/2023.

Dương Thị Kim C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2023.

Trương Văn Đ 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2023.

Về vật chứng:

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động ghi chữ Iphone, màu ghi xám, mặt kính phía sau bị vỡ, đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại di động ghi chữ Iphone, màu tím, đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại di động ghi chữ Iphone, màu xanh, màn hình và mặt kính sau bị vỡ, rạn nứt, đã qua sử dụng;

+ Tiền VNĐ: 7.811.000 đồng (bảy triệu tám trăm mười một ngàn đồng);

+ 01 đèn led nháy hình hộp màu đen, trên bề mặt có dòng chữ “Laser Show System”, đã qua sử dụng;

+ 01 loa bluetooth màu xanh dương, ghi chữ “Harman/kardon”, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp giấy niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành bên trong có chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong của thùng giấy ký hiệu C1, phong bì ký hiệu M1, M2, B1, A1, A3, A4; 01 thẻ sim Viettel màu đỏ kích thước khoảng (6x9)cm; 01 túi nilon màu trắng viền đỏ kích thước khoảng (5x8)cm; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 30cm; 0,138g (không phải một ba tám gam) các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1; 0,349 g (không phải ba bốn chín gam) chất bột màu xanh và màu nâu của phong bì ký hiệu M2; 0,066 g (không phải không sáu sáu gam) chất bột màu trắng dạng tinh thể của phong bì ký hiệu B1; 0,153g (không phải một năm ba gam) chất bột màu trắng dạng tinh thể của phong bì ký hiệu A1; 0,083 g (không phải không tám ba gam) chất bột màu trắng dạng tinh thể của phong bì ký hiệu A2; 0,256 g (không phải hai năm sáu gam) các cục tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu A3; 0,302 g (không phải ba không hai gam) các cục màu nâu nhạt của phong bì ký hiệu A4; 0,174 g (không phải một bảy tư gam) các cục màu hồng của phong bì ký hiệu A4.

+ 01 bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng;

+ 02 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục;

+ 01 hộp giấy màu xanh trắng;

+ 01 thẻ ngân hàng BIDV ATM mang tên Lê Đình V.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho bị cáo Trương Văn Đ 01 CCCD mang tên Trương Văn Đ.

(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Bỉm Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Bỉm Sơn ngày 03/10/2023; biên lai thu tiền số

AA/2021/0008111 ngày 20/9/2023 và số AA/2021/0008112 ngày 22/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn).

Về án phí: áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Đinh Công T, Trương Văn Đ, Trần Ngọc Thảo O, Dương Thị Kim C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/10/2023).

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an Bim Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thị xã Bim Sơn;
- Cơ quan THAHS CA TX Bim Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Sang